

Bản án số: **58/2026/HS-ST**  
Ngày 30-6-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Huy Tùng

2. Ông Trần Hoàng Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 16/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HS ngày 19/6/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc N (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại: tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Dương Thị Á; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 3 năm 2026 cho đến nay (có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lý Văn D, sinh năm 1951, địa chỉ: Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Dương Thị Á, sinh năm 1948, địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Quốc N đi xe ôm đến chợ M thuộc phường P, thành phố S gặp một người thành niên tên H (không rõ thông tin cụ thể) để mua 200.000 đồng ma túy được để trong một đoạn ống thủy tinh dài khoảng 06cm về sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi xe ôm về nhà đến khu vực vườn chuối của ông Lý Văn D thuộc ấp L, xã Đ thì một mình bị cáo đi vào vườn chuối và đốt ma túy sử dụng một mình. Đến ngày 26 tháng 01 năm 2026 thì Công an xã Đ mời về trụ sở làm việc và lấy mẫu nước tiểu kết quả dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Quốc N đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo hồ sơ và Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Sóc Trăng (cũ) với thời gian 02 năm từ 22/3/2024 đến ngày 22/3/2026.

Tại Bản kết luận số 464/KL-KTHS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Phòng K, Công an thành phố C đã kết luận “Mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine”

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không có.*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc N thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Bị cáo đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Sóc Trăng (cũ) với thời gian 02 năm từ 22/3/2024 đến ngày 22/3/2026, trong thời gian quản lý sau cai nghiện vào ngày 24/01/2026 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại khu vực vườn chuối của ông Lý Văn D thuộc ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Đến ngày 26 tháng 01 năm 2026 thì Công an xã Đ mời về trụ sở làm việc và lấy mẫu nước tiểu kết quả dương tính với ma túy.

\* Tại Cáo trạng số 23A/CT-VKSCTO -KV ngày 10/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã: Truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ để xét xử bị cáo Nguyễn Quốc N về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025).

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Á tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Nguyễn Quốc N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thường xuyên sử dụng ma túy và đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Sóc Trăng (cũ) với thời gian 02 năm từ 22/3/2024 đến ngày 22/3/2026 nhưng trong thời quản quản lý sau cai nghiện bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào ngày 24 tháng 01 năm 2026 bị cáo có sử dụng ma túy một mình tại khu vực vườn chuối của ông Lý Văn D thuộc ấp L, xã Đ. Tại Bản kết luận số 464/KL-KTHS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Phòng K, Công an thành phố C đã kết luận “Mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine”. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc N đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và 2025). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội

nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với người thanh niên tên là H bán ma túy cho bị cáo N nhưng không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C sẽ tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo Nguyễn Quốc N.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra không có thu giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Phòng HSNV- CA TP Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA TP Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Thới An, TP Cần Thơ
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Công Minh**